

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 07- 6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Tú
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Đang

Bà Trần Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lương Xuân H1**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1990 tại huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Đ3, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân B và con bà Nguyễn Thị Ch; Bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Họ và tên: **Lương Xuân H2**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1980 tại huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Đ3, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân B và con bà Nguyễn Thị Ch; Bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Xuân H1 là công nhân làm việc tại công ty TNHH giấy Adora Việt Nam có trụ sở tại thôn T, xã Q, thành phố T. Sáng ngày 12/01/2022, trước khi đi làm H1 đến nhà anh trai là Lương Xuân H2 nói chuyện với H2: “*Nay em định mua mấy cặp số lô, số đề đẹp lắm*”, nghe H1 nói chuyện, H2 nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho H1. H2 nói “*Em mua số lô, số đề nào anh bán cho*”, H1 đồng ý và nói “*Vâng, có gì tỳ đi làm em nhắn tin cho anh*”, sau đó H1 và H2 thống nhất với nhau: Đối với số đề mua 1.000 đồng, nếu trúng H2 phải trả 70.000 đồng; đối với số đề ba số mua 1.000 đồng, nếu trúng H2 phải trả 400.000 đồng; đối với số lô xiên hai số mua 10.000 đồng, nếu trúng H2 phải trả 100.000 đồng; đối với số lô xiên ba số mua 10.000 đồng, nếu trúng H2 phải trả 400.000 đồng; đối với số lô xiên bốn số mua 10.000 đồng, nếu trúng H2 phải trả 1.000.000 đồng; đối với số lô mua 01 điểm là 22.000 đồng, nếu trúng H2 phải trả 80.000 đồng, lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày để đối chiếu trả thưởng. Thỏa thuận xong, H1 đến Công ty làm việc. Trong quá trình làm việc, H1 sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, lắp sim Vinaphone có số thuê bao 0849.603.268 soạn tin nhắn mua 53 số lô, tổng 475 điểm với tổng số tiền 10.450.000 đồng; 56 số đề hai số với tổng số tiền 900.000 đồng; 02 số đề ba số với tổng số tiền 20.000 đồng; 01 cặp lô xiên hai 200.000 đồng; 04 cặp lô xiên ba với tổng tiền 40.000 đồng; 03 cặp lô xiên bốn với tổng số tiền 210.000 đồng, rồi gửi đến số thuê bao 0342.350.015 lắp trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của H2. H2 nhận tin nhắn đồng ý bán cho H1 53 số lô tổng 475 điểm, 56 số đề hai số, 02 số đề ba số, 01 cặp lô xiên hai, 04 cặp lô xiên ba và 03 cặp lô xiên bốn với tổng số tiền là 11.820.000 đồng. Tối cùng ngày kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng H1 trúng 120 điểm lô với tổng số tiền là 9.600.000 đồng. H1 và H2 chưa thanh toán tiền thắng thua cho nhau. Như vậy tổng số tiền H1 và H2 đánh bạc là 21.420.000đ (Hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Nhận được tố giác của quần chúng nhân dân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã triệu tập H1 và H2 lên Công an thành phố T xác minh. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 đã khai nhận hành vi như đã nêu trên, đồng thời H1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, lắp sim có số thuê bao 0849.603.268 và số tiền 11.820.000 đồng; Lương Xuân H2 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, lắp sim có số thuê bao 0342.350.015 và số tiền 9.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT – VKS ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị

cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự ;

+ Xử phạt bị cáo Lương Xuân H1 từ **12 (mười hai) đến 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Lương Xuân H2 từ **15 (mười lăm) đến 18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 từ 10.000.000đ (Mười triệu) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để sung nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 21.420.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc mua bán số lô số đề;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng là công cụ phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim có số thuê bao 0849.603.268 và 01 sim có số thuê bao 0342.350.015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 12/01/2022, tại thôn T, xã Q, thành phố T, Lương Xuân H1 sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua trái phép 53 số lô tổng 475 điểm, 56 số đề hai số, 02 số đề ba số, 01 cặp lô xiên hai, 04 cặp lô xiên ba và 03 cặp lô xiên bốn với tổng số tiền 11.820.000 đồng của Lương Xuân H2. Kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 12/01/2022 H1 trúng 120 điểm số lô, với tổng số tiền trúng 9.600.000 đồng. Tổng số tiền Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 sử dụng vào việc đánh bạc là 21.420.000 đồng đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Q nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Đối với các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo H2 chủ động bán các số lô, số đề cho H1 do đó về trách nhiệm hình sự của bị cáo H2 cao hơn bị cáo H1 là phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc; cả bị cáo H1 và H2 có bố là bệnh binh tỷ lệ mất sức lao động 65% đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, căn cứ lý lịch rõ ràng, hành vi của các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 21.420.000 đồng thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng thu giữ của các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2. Quá trình điều tra xác định các bị cáo H1 và H2 đã sử dụng vào việc nhắn tin mua bán số lô, số đề cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 sim có số thuê bao 0849.603.268 và 01 sim có số thuê bao 0342.350.015 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo Lương Xuân Huỳnh và Lương Xuân Hào.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 phạm tội: Đánh bạc.

+ Xử phạt bị cáo Lương Xuân H1 **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Lương Xuân H2 **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu) để sung nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 21.420.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng
- Tịch thu tiêu hủy 01 sim có số thuê bao 0849.603.268 và 01 sim có số thuê bao 0342.350.015.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Lương Xuân H1 và Lương Xuân H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú